UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 146/BC-SNN

Hưng Yên, ngày 14 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 131/NQ-CP NGÀY 06/10/2022 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ HIỆN ĐẠI HÓA PHƯƠNG THỨC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP
(Quý 2 năm 2023)

Căn cứ Công văn số 2918/VPUB-PVHCC&KSTTHC ngày 01/12/2022 và công văn số 208/VPUB-PVHCC&KSTTHC ngày 08/6/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CPngày 06/10/2022 của Chính phủ quý 2 năm 2023; Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1.Về nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính (TTHC) phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Thực hiện việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết TTHC

Quý II năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã cập nhật 100% hồ sơ TTHC Phần mềm một cửa điện tử tỉnh; công khai 60 TTHC cấp tỉnh, 3 TTHC cấp huyện, 9 TTHC cấp xã và 02 TTHC áp dụng chung (cấp tỉnh và cấp huyện) trên trang thông tin điện tử của sở https://sonnptnt.hungyen.gov.vn/portal/pages/-portal-Pages-default.aspx và cổng dịch vụ công của tỉnh.

b) Sở thường xuyên thực hiện kiện toàn Bộ phận Một cửa các cấp Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phúc; hiện tại, Sở có 04 cán bộ phụ trách công tác một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và kiểm soát TTHC, Chi cục BVTV, Chi cục thú y và Chi cục Kiểm lâm.

c) Trong năm, Sở không tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về vướng mắc, bất cập trong thực hiện TTHC; không có phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp.

d) Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh thực hiện tốt các chỉ tiêu yêu cầu:

+131/138 (đạt 95%) hồ sơ TTHC được tiếp nhận số hóa thành phần hồ sơ; kết quả được số hoá, giải quyết trên Phần mềm dịch vụ công của tỉnh.

+ Việc sử dụng chữ ký số trong tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ TTHC (tỷ lệ %): 33%

đ)Về xây dựng quy trình nội bộ (QTNB) giải quyết thủ tục hành

Sở đã tham mưu UBND tỉnh công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC 60/60 TTHC cấp tỉnh, 3/3 TTHC cấp huyện, 9/9 TTHC cấp xã và 02/2 TTHC áp dụng chung (cấp huyện và cấp xã) (trong đó, 04 TTHC cấp xã liên thông đã trình, ban hành QTNB đạt 100%), trong quý đã tham mưu UBND tỉnh công bố mới 02 QTNB, sửa đổi, bổ sung 02 QTNB, thay thế 02 QTNB.

e)Thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn người dân, doanh nghiệpthực hiện nộp TTHCtrực tuyến trênCổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh;

- Sở đã cung cấp 34/68 hồ sơ TTHC cấp tỉnh; 8/8 TTHC cấp huyện và 2/9 TTHC cấp xã thực hiện dịch vụ công trực tuyến;

- Cán bộ một cửa, cán bộ hành chính đã tận tỉnh hướng dẫn, giúp đỡ người dân, doanh nghiệp tài khoản công dân; thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến. Cán bộ, công chức,viên chức kết hợp trong các buổi hội thảo, kiểm tra, tập huấn,... cũng tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tác dụng, lợi ích của việc thực hiện hồ sơ TTHC trực tuyến.

-Sở không có hồ sơ tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến quá 8 giờ làm việc từ khi có phát sinh trên hệ thống;

- Từ 15/3/2023 đến 14/6/2023:

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận: 118/138 đạt 85,5%

+ Tỷ lệ thủ tục phát sinh hồ sơ trực tuyến/tổng số thủ tục phát sinh hồ sơ: 18/18 đạt 100%

g) Việc triển khai dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh và các hình thức khác(Chuyển khoản ngân hàng, Trung gian thanh toán,...(nếu có); được triển khai thực hiện đúng quy định

Tỷ lệ hồ sơ có thanh toán trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận: 57/95 đạt 60%

Tỷ lệ thủ tục có phát sinh thanh toán trực tuyến/tổng TTHC: 8/10 đạt 80% ; Tỷ lệ thủ tục có phát sinh thanh toán trực tuyến/tổng TTHC có tính phí(lệ phí): 8/25 đạt 32%

h) Chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn,tờ khai và triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính:

100% mẫu đơn, tờ khai thống nhất, thực hiện đúng theo công bố của Bộ; các hồ sơ TTHC cung cấp mức độ 3,4 cũng được áp dụng triển khai trực tuyến.

i) Triển khai thực hiện Bộ chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủvà trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Sở thường xuyên theo dõi, đôn đốc các phòng ban, đơn vị thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, kết quả đối với các nhóm chỉ số trên Cổng Dịch vụ công

quốc gia theo Quyết định số 766/QĐ-TTg theo kết quả đánh giá tại các mục trên. Sở đã công khai kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử của Sở để chỉ đạo thực hiện.

2. Về hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành

a) Triển khai, vận hành các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực được giao trên địa bàn tỉnh

- Mức độ sử dụng các nền tảng dữ liệu số:

Tính đến nay, Sở và các đơn vị đã triển khai ứng dụng trên 15 nền tảng dữ liệu dùng chung của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT và tỉnh Hưng Yên gồm: Phần mềm báo cáo chính phủ; Cơ sở dữ liệu về Thanh tra chính phủ; Phần thống kê nông thống kê Nông nghiệp và PTNT; Phần mềm giám sát phát triển nông thôn; Phần mềm Vahis – hệ thống quản lý thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam; Cơ sở dữ liệu ngành bảo vệ thực vật; Phần mềm lĩnh vực báo cáo tiến độ nạo vét lĩnh vực thủy lợi; Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh; Hộp thư công vụ; Phần mềm báo cáo của tỉnh; Phần mềm chấm điểm papi; Phần mềm một cửa; Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ; Phần mềm dịch vụ công Kho bạc tỉnh Hưng Yên; Phần mềm bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên ...

- Các phần mềm, hệ thống thông tin do Sở quản lý, vận hành và đang xây dựng gồm:

Cơ sở dữ liệu hồ sơ, tài liệu của Sở NN-PTNT: Giúp quản lý dữ liệu điện tử khoa học và hiệu quả, bảo đảm số tài liệu của Sở được tạo lập dạng điện tử và lưu trữ điện tử. Sở đã số hóa trên 180 nghìn trang tài liệu, tương ứng gần 2000 hồ sơ công việc, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực từ 1997 đến nay.

Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và PTNT: Giúp cung cấp thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sở, ngành chuyên môn; sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, nông hộ trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT. Xây dựng các bộ ứng dụng nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý theo từng lĩnh vực hướng tới việc chuyển đổi số toàn diện của ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên; Góp phần thực hiện thành công tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới của địa phương.

Bộ Atlas nông nghiệp điện tử (WebGIS) cho tỉnh Hưng Yên với các trang chuyên đề thể hiện các chỉ tiêu về hiện trạng và định hướng phát triển sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh phục vụ việc tra cứu, chia sẻ thông tin kịp thời, thuận tiện phục vụ công tác quản lý nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của các sản phẩm chủ lực, thực hiện đúng chiến lược phát triển nông nghiệp của tỉnh và từng bước hướng tới nền nông nghiệp thông minh 4.0.

Hệ thống thông tin điện tử hy.check.net.vn truy xuất nguồn gốc sản phẩm NLS và TS đảm báo ATTP trên địa bàn tỉnh Hưng Yên: Giúp các thông tin minh bạch về sản phẩm, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất giúp dễ dàng truy xuất nguồn

gốc, giới thiệu sản phẩm, kết nối cung cầu các sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và sức khỏe người tiêu dùng. Nâng cao nhận thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm; khuyến khích các mô hình, các vùng sản xuất hàng hóa tập trung phát triển ổn định có thương hiệu. Nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác nhà nước về ATTP trong kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm trên địa bàn; Là giải pháp hữu ích trong công tác thống kê, xây dựng chính sách, điều tiết sản xuất và thị trường, chống sản xuất buôn bán hàng giả, thất thu cho ngân sách nhà nước. Hiện, có trên 200 cơ sở sản xuất có tài khoản trên hệ thống, trong đó đã bàn giao 83 tài khoản cho các cơ sở; và thông tin trên 850 sản phẩm nông lâm sản và thủy sản.

Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về thủy sản thuộc cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủy sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên: Giúp xây dựng dữ liệu về giống TS; về thức ăn, thuốc thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi thủy sản; về nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường, phòng, chống dịch bệnh trong NTTS; về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thủy sản. Hiện nay, các xã trên địa bàn tỉnh đang cập nhật dữ liệu trên phần mềm.

Cơ sở dữ liệu mã vùng trồng: Toàn tỉnh hiện có đã cấp 35 mã vùng trồng cho các sản phẩm nhãn, vải; việc cấp mã vùng giúp xuất khẩu sản phẩm nông sản của tỉnh sang các thị trường nước ngoài như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc, ... Đến nay, trên hệ thống OTAS đang duy trì, vận hành 28 mã vùng trồng nhãn, vải của tỉnh Hưng Yên; các thông tin về mã vùng trồng được chuẩn hóa đưa lên hệ thống, tiêu chuẩn OTAS và tích hợp bằng mã QR code in trên giấy chứng nhận mã số vùng trồng. Qua đó có hơn các trường dữ liệu về vùng trồng đã được chuẩn hóa như: Tọa độ vùng trồng, hộ nông dân; tên thương mại, tên giống, tên khoa học, diện tích; tổng số cây, tổng số nông dân; sản lượng dự kiến; trường dữ liệu về các cá nhân, tổ chức tham gia cung ứng thuốc BVTV, phân bón; các loại thuốc BVTV, phân bón đang được sử dụng tại vùng trồng; tình hình phun, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón; tình hình sinh vật gây hại tại vùng trồng…

Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu nông thôn mới tỉnh Hưng Yên: Giúp cập nhật, khai thác thông tin, dữ liệu về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được thường xuyên và liên tục. Đến nay, các phòng NN-PTNT (kinh tế), UBND các xã, phường thường xuyên cập nhật báo cáo định kỳ trên phần mềm về tình hình xây dựng nông thôn mới của địa phương.

b) Việc kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, CSDL phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, của tỉnh.

Các hệ thống thông tin khác do Sở quản lý đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, đảm bảo đủ kiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của Bộ NN-PTNT và của tỉnh. Đến nay, hệ thống hy.check.net.vn đã tích hợp trên Cổng truy suất nguồn gốc của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

c) Triển khai, sử dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử

Tổng số văn bản đến, đi được cập nhật trên phần mềm (từ ngày 15/3/2023-14/06/2023): 3610 văn bản (chiếm 99,3%, còn lại 0,7% là văn bản đến mật không cập nhật trên phần mềm); 100% văn bản đi sử dụng chứng thư số, chữ ký số; 100% Lãnh đạo phòng, ban, đơn vị được cấp và sử dụng chữ ký số của Ban cơ yếu. Tính đến nay, tỷ lệ chữ ký số được cấp 01 chứng thư số/01 cơ quan, đơn vị; 01 chữ ký số/01 Lãnh đạo phòng, ban, đơn vị.

d) Sở đã thực hện tốt, theo đúng quy định việc chuẩn hóa, triển khai chế độ báo cáo định kỳ trên Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, của tỉnh tại địa chỉ https://baocao.hungyen.gov.vn.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Nhìn chung, việc thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CPngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủtục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp thực hiện đạt kết quả tốt, trong quý I năm 2023, hồ sơ đã được số hóa, thực hiện đúng quy định một cửa, một cửa liên thông, hồ sơ TTHC áp dụng trực tuyến đạt kết quả cao.

Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có tồn tại, hạn chế:

Đối tượng thực hiện TTHC đa số là người nông dân, việc ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện để thực hiện số hóa mức độ 3,4 còn hạn chế, người dân chưa nhận thức được tầm quan trọng, tác dụng của chuyển đổi số; do đó công tác thanh toán trực tuyến còn đạt tỷ lệ thấp; việc hồ sơ nộp trực tuyến còn nhờ sự hỗ trợ cán bộ một cửa nhiều.

Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được thực hiện chữ ký số còn thấp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 131/NQ-CPngày 06/10/2022 của Chính phủ;

Thực hiện việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết TTHC

Thực hiện nghiêm theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phúc; thường xuyên kiện toàn Bộ phận Một cửa các cấp theo quy

Hoàn thiên số hóa hồ sơ TTHC còn hiệu lực trong năm 2023;

Tiếp tục tăng cường, nâng cao việc sử dụng chữ ký số trong tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ TTHC

Hoàn thiện, rà soát quy trình nội bộ (QTNB) giải quyết thủ tục hành chính liên thông và các TTHC phát sinh.

Tiếp tục tực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn người dân, doanh nghiệpthực hiện nộp TTHCtrực tuyến, thanh toán trực tuyến trênCổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh; không để hồ sơ quá hạn, không để phát sinh hồ sơ tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến quá 8 giờ làm việc từ khi có phát sinh trên hệ thống;

Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn,tờ khai và triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính:

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Bộ chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủvà trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Tiếp tục tham mưu, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục thực hện tốt, theo đúng quy định việc chuẩn hóa, triển khai chế độ báo cáo định kỳ trên Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, của tỉnh tại địa chỉ https://baocao.hungyen.gov.vn

Trên đây là báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC & KSTTHC tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH HƯNG YÊN

Lê Trung Cần